

Soạn Ngữ văn lớp 6 VNEN Bài 13: Hoạt động khởi động

(trang 83 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN).

Kê tên các truyện kể dân gian đã học ở kì 1 lớp 6 và cho biết thể loại của mỗi truyện.

Trả lời:

Các truyện dân gian đã học ở kì 1 lớp 6:

- Truyện thuyết: *Con rồng cháu tiên, Bánh chưng bánh giầy, Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh, Sự tích Hồ Gươm.*
- Truyện cổ tích: *Sọ Dừa, Thạch Sanh, Em bé Thông minh.*
- Truyện ngụ ngôn: *Ếch ngồi đáy giếng; Thấy bói xem voi; Đeo nhạc cho mèo; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.*

Soạn Văn lớp 6 VNEN Bài 13: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 83 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Viết vào chỗ trống trong bảng dưới đây những kiến thức thật ngắn gọn và nội dung nghệ thuật của các truyện dân gian đã học.

TRUYỆN DÂN GIAN			
Thể loại	Tác phẩm	Nội dung	Đặc điểm nghệ thuật nổi bật
1. Truyện thuyết	Thánh Gióng
	Sơn Tinh, Thủy Tinh
2. Truyện cổ tích	Thạch Sanh
	Em bé thông minh
3. Truyện ngụ ngôn	Ếch ngồi đáy giếng
4. Truyện cười	Treo biển

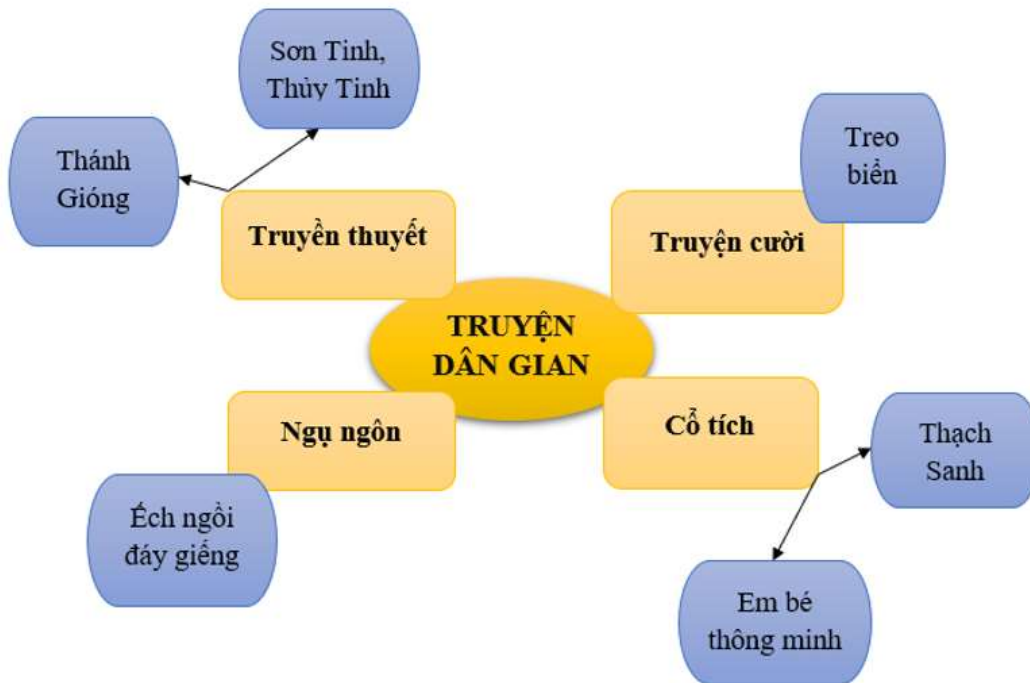
Trả lời:

TRUYỆN DÂN GIAN			
Thể loại	Tác	Nội dung	Đặc điểm

	phẩm		nghệ thuật nổi bật
1. Truyền thuyết	Thánh Gióng	Thánh Gióng - biểu tượng rục rờ của ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước. Thể hiện quan niệm và ước mơ dân ta từ buổi đầu lịch sử về người anh hùng cứu nước chống giặc.	Tượng tượng kì ảo
	Sơn Tinh, Thủy Tinh	Giải thích hiện tượng lũ lụt, thể hiện sức mạnh, ước mong của người Việt cổ muốn chế ngự thiên tai. Ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng.	Tượng tượng kì ảo
2. Truyện cổ tích	Thạch Sanh	Thể hiện ước mơ, niềm tin về đạo đức, công lí xã hội và lí tưởng nhân đạo, yêu hòa bình của nhân dân.	Tượng tượng kì ảo
	Em bé thông minh	Đề cao sự thông minh và trí khôn dân gian, tạo tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên trong đời sống.	Tượng tượng kì ảo
3. Truyện ngụ ngôn	Ếch ngồi đáy giếng	Phê phán những kẻ hiểu biết cạn hẹp mà huênh hoang, khuyên nhủ người ta mở rộng hiểu biết, không chủ quan, kiêu ngạo.	Rút bài học
4. Truyện cười	Treo biển	Phê phán nhẹ nhàng những người không có chủ kiến, lập trường.	Rút bài học

Câu 2 (trang 83 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Vẽ bản đồ tư duy trên giấy A0 hoặc vào vở bài tập. ghi thể loại, tên tác phẩm truyện dân gian theo bảng trên.

Trả lời:



Câu 3 (trang 83 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Trả lời câu hỏi.

a (trang 83 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Khi kể chuyện tưởng tượng em có thể tùy theo sở thích của mình mà đưa vào bất cứ chi tiết, hoặc sự kiện nào đó hay không? Vì Sao?

Trả lời:

Không. Vì tuy là tưởng tượng nhưng không thể quá vô lý khiến câu chuyện cộc lốc, thiếu sự tin tưởng.

b (trang 83 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). So sánh thể loại truyện thuyết với truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn với truyện cười.

Trả lời:

- So sánh thể loại truyện thuyết với truyện cổ tích:

	Truyện thuyết	Truyện cổ tích
Giống	- Có yếu tố tưởng tượng kì ảo - Sự ra đời thần kì, nhân vật chính có khả năng phi thường	
Khác	- Kể về các nhân vật và sự kiện liên quan đến lịch sử. - Thể hiện thái độ và cách đánh giá	- Kể về cuộc đời một số kiểu nhân vật quen thuộc: mồ côi, bất hạnh, dũng sĩ, tài năng...

	của nhân dân với các sự kiện, nhân vật lịch sử.	- Thể hiện ước mơ, niềm tin nhân dân về chiến thắng cái thiện với cái ác, sự công bằng.
--	---	---

- So sánh thể loại truyện ngụ ngôn với truyện cười:

	Truyện ngụ ngôn	Truyện cười
Giống	- Kể bằng văn xuôi, có yếu tố gây cười - Thường chế giễu hoặc phê phán việc làm sai trái	
Khác	- Mượn truyện đồ vật, con vật hoặc chính con người để nói bóng gió. - Nêu bài học răn dạy.	- Kể về các hiện tượng đáng cười. - Tạo tiếng cười mua vui hoặc phê phán thói hư tật xấu trong xã hội.

Câu 4 (trang 83, 84 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu về chỉ từ

Đọc đoạn trích và thực hiện yêu cầu ở dưới:

Ngày xưa, có ông vua **nọ** sai một viên quan đi dò la khắp nước, tìm người tài giỏi. Viên quan **ấy** đã đi nhiều nơi, đến đâu quan cũng ra những câu đố oái oăm để chào hỏi mọi người. Đã mất công tìm kiếm nhưng viên quan vẫn chưa thấy có người thật lỗi lạc.

Một hôm, viên quan đi qua một cánh đồng **kia**, chợt thấy bên vệ đường có hai cha con nhà **nọ** đang làm ruộng...

a. So sánh các từ và cụm từ sau:

- ông vua/ ông vua **nọ**
- viên quan/ viên quan **ấy**
- cánh đồng/ cánh đồng **kia**
- nhà/ nhà **nọ**

b. Nêu tác dụng của các từ được in đậm

c. Các từ được in đậm trên đây được gọi là *chỉ từ*. Em hãy nêu khái niệm về *chỉ từ*.

Trả lời:

a. Các từ *ông vua nọ*, *viên quan ấy*, *cánh đồng kia*, *nhà nọ* cụ thể hơn, rõ ràng hơn so với các danh từ *ông vua*, *viên quan*, *cánh đồng*, *nhà*.

- b. Các từ in đậm giúp xác định vị trí của sự vật, làm rõ nghĩa danh từ.
- c. Chỉ từ là những từ dùng để trỏ vào sự vật, nhằm xác định vị trí của sự vật trong không gian hoặc thời gian.

Soạn VNEN Văn 6 Bài 13: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 84 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Cho đề bài và một số ý kiến dưới đây/ con vật gần đây, hãy sắp xếp lại các ý đó (có thể bổ sung) để làm thành dàn bài sơ lược: "Mượn lời một đồ vật/ con vật gần gũi với em để kể chuyện tình cảm giữa em và đồ vật/con vật đó".

- a. Cô luôn có những cử chỉ nhẹ nhàng thể hiện sự tôn trọng tôi.
- b. Tôi luôn vui khi thường xuyên được chuyện trò với cô.
- c. Tôi là cuốn sách Hướng dẫn học Ngữ văn 6, tập một, tôi rất yêu cô chủ nhỏ của tôi.
- d. Cô chủ chăm chút cho vẻ bề ngoài của tôi rất cẩn thận.
- e. Tôi buồn suốt một tuần liền khi cô bị đau mắt đỏ không thể gặp tôi được.
- f. Tôi mong cô không chỉ được tôi mà tất cả những người bạn quanh tôi yêu mến.

Trả lời:

Sắp xếp theo thứ tự sau: c,a,d,b,e,f.

Ta có thể bổ sung thêm ý như sau:

- c. Tôi là cuốn sách Hướng dẫn học Ngữ văn 6, tập một, tôi rất yêu cô chủ nhỏ của tôi. Tôi chính là món quà mà ba cô tặng cô với mong muốn cô chăm chỉ cố gắng học tập.
- a. Cô ấy là một cô gái hiền dịu, có ý thức trân trọng, giữ gìn đồ vật. Cô luôn có những cử chỉ nhẹ nhàng thể hiện sự tôn trọng tôi.
- d. Cô chủ chăm chút cho vẻ bề ngoài của tôi rất cẩn thận. Cô ấy cẩn thận bọc bìa sách, và còn dán cho tôi chiếc nhãn vở màu hồng thật xinh.
- b. Tôi luôn vui khi thường xuyên được chuyện trò với cô.

e. Suốt một tuần liền cô chủ không nhìn đến tôi vì cô bị đau mắt đỏ, tôi thực sự rất buồn.

f. Cô chủ là một người tốt bụng, đáng yêu. Tôi mong cô không chỉ được tôi mà tất cả những người bạn quanh tôi yêu mến.

Câu 2. Kể chuyện trước lớp.

Câu 3 (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Luyện tập về chỉ từ.

a (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Viết từ 3 đến 4 câu về chủ đề bất kì (trong mỗi câu sử dụng một chỉ từ).

Trả lời:

Ngày ấy, tôi thường dắt Bin đi khắp nơi. Chú chó **này** đã đi cùng những năm tháng tuổi thơ của tôi. Đến bây giờ, Bin đã có một gia đình riêng, có vợ và lứa con đầu tiên thật kháu làm sao. Chính tay tôi đã đóng gỗ làm nhà cho Bin và những cậu nhỏ khác, tôi rất quý mến chúng.

b (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Trao đổi với bạn về những chỉ từ đã sử dụng (Đó là những từ nào? Những từ đó giữa chức năng ngữ pháp gì trong câu? Tác dụng của các chỉ từ đó? Nếu lược bỏ chỉ từ sẽ ảnh hưởng như thế nào đến ý nghĩa của câu?)

Trả lời:

- Những chỉ từ đã sử dụng: ấy, nọ, kia, này...

- Chức năng ngữ pháp của chỉ từ: xác định vị trí của sự vật trong không gian hoặc thời gian; thường làm phụ ngữ trong cụm danh từ, làm chủ ngữ hoặc trạng ngữ trong câu.

- Nếu lược bỏ chỉ từ, các cụm danh từ sẽ giảm đi tính xác định, câu thiếu nghĩa.

Soạn VNEN Ngữ văn 6 Bài 13: Hoạt động vận dụng

Câu 1 (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Giả sử lớp em sắp có một buổi sinh hoạt văn nghệ và em được nhận nhiệm vụ chuẩn bị tiết mục kể diễn cảm một câu chuyện dân gian. Hãy lựa chọn một câu chuyện mà em thích để thực hiện yêu cầu đó.

Trả lời:

Kể chuyện cổ tích: *Tra tấn hòn đá*

Ngày xưa có hai vợ chồng nghèo, suốt năm đầu tắt mặt tối, ăn bữa sớm không biết có bữa chiều. Kỳ ấy năm hết Tết đến mà trong nhà không có lấy một bát gạo. Mãi về sau người chồng chạy hết các cửa nhà giàu, nói sùi bọt mép mới vay được ba công non. Mừng quá, chồng vội vã mang về để sáng hôm sau là ngày 30 cho vợ kịp sắm tết.

Sau khi mua hết số tiền, người vợ đội mùng lên đầu trở ra cổng chợ. Trên đường về phải lội qua một cái mương nước. Chẳng may khi bước chân lên hòn đá thì bị trượt chân ngã xuống nước. Bao nhiêu gạo, thịt, vàng, hương... trong mùng đều ngập vào bùn. Thấy số phận đen đui, người đàn bà không buồn nhặt nữa, ngồi xoài bên vệ đường, khóc lóc thảm thiết.

Đang khóc, bỗng có một ông quan huyện đi ngang qua đó. Thấy chuyện lạ, quan sai lính dừng võng, gọi người đàn bà tới hỏi vì sao lại khóc? Người đàn bà méo mào kể lại tình cảnh của mình cùng việc xảy ra vừa rồi cho quan nghe.

Quan huyện vốn lòng thương người, nghe lời than thở thì động lòng, bèn nghĩ ra kế giúp đỡ.

- Cứ như lời mục khai thì hòn đá kia là kẻ phạm tội. Dù nó là đá thì cũng không thể vượt được phép nước. Ta sẽ vì nhà mục bắt nó bồi thường. Lính đâu! Đưa bị cáo về công đường đối chất.

Thấy bọn lính hầu ngơ ngác, ông thét làm ngay.

Khi thấy đá ý không dậy, ông bảo trói lại và khiêng về huyện tra tấn cho được mới nghe.

Nhiều người nghe tin quan huyện tra tấn hòn đá đòi bồi thường rượu thịt thì ai nấy không ngăn được tò mò, vội đổ xô tới huyện đường để xem một tý. Họ xúm đen đặc ở cổng huyện. Quan truyền cho lính đặt hai cái thúng ở cổng, dặn rằng ai bỏ vào đây ba mươi đồng kẽm sẽ cho vào xem. Trong khi đó, ở phía công đường có mấy người đã được cắt sẵn việc tra tấn. Tiếng hỏi cung, tiếng quát nạt, tiếng roi vọt văng vẳng phát ra. Mọi người tranh nhau ném tiền để được vào cửa. Khi hai cái thúng đã đầy ắp tiền, quan bèn bảo bọn lính lệ nghỉ roi vọt, rồi ông đứng trước mọi người trở nguyên cáo bị cáo phân xử:

- Bản chức đứng trước một vụ án khá rắc rối. Theo như lời nguyên cáo cùng tất cả chứng tá khai thì tội trạng bị cáo đã rành rành, không thể chối cãi vào đâu được, mặc dầu đến giờ nó vẫn chưa chịu cung xưng. Bản chức quyết bắt bị cáo bồi

thường đầy đủ số thiệt hại. Thế nhưng, xét nó không có gì để thi hành bản án này. Tất cả mọi người đến đây vì thương hại bị cáo giúp mỗi người một ít. Vậy bản chức quyết định: số tiền trong thùng bất kể bao nhiêu đều giao cho nguyên cáo có quyền sử dụng. Còn bị cáo được phóng thích trở về chỗ cũ hay đi đâu mặc ý.

Tất cả mọi người biết là mắc mưu quan nhưng không một người nào tỏ vẻ tiếc của cả. Còn người đàn bà nọ sung sướng đưa tiền về nhà

Câu 2 (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Trong vai một họa sĩ em hãy tìm ý tưởng cho một bức tranh về nơi em đang ở sau mười năm nữa. Nói với bạn em về những ý tưởng đó.

Trả lời:

Ý tưởng cho bức tranh nơi mà mười năm sau em sống:

- Đó là một ngôi nhà gỗ giữa cánh đồng hoa bất tận.
- Sống chan hòa với thiên nhiên, không khí trong lành mát mẻ không ô nhiễm khói bụi như thành phố.
- Ở đó, em và gia đình cùng trồng hoa, gieo hạt, trồng rau hàng ngày, nuôi chó mèo...

Câu 3* (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Bình luận với bạn về cách sử dụng những chỉ từ được in đậm trong những câu sau: **Đấy** vàng, **đây** cũng đồng đen **Đấy** hoa thiên lí, **đấy** sen Tây Hồ.

Trả lời:

Các chỉ từ “đấy”, “đây” xác định sự vật trong không gian, thời gian.

Soạn Văn VNEN 6 Bài 13: Hoạt động tìm tòi mở rộng

Câu 1 (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Hỏi người thân của em về một truyện dân gian mà họ thích nhất. Ghi lại những lí do khiến họ thích câu chuyện đó.

Trả lời:

Mẹ em rất thích truyện *Thầy bói xem voi*. Vì:

- Truyện phê phán về sự thiếu hiểu biết của các ông thầy bói làm mẹ em cười.

- Truyện cũng răn dạy về việc lắng nghe, tôn trọng ý kiến người khác, về sự hiểu biết toàn diện.

Câu 2 (trang 85 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Trao đổi với người thân về ý nghĩa thực tiễn của những truyện dân gian đã học.

Ý nghĩa thực tiễn của các truyện dân gian đã học:

- Ca ngợi, tôn vinh người anh hùng cứu nước, thể hiện tinh thần chống giặc ngoại xâm, tinh thần đoàn kết chống lại thiên tai.

- Răn dạy con người lẽ phải điều hay, những đạo lý trong cuộc sống.

- Phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội.